

Đơn vị: TRƯỜNG THCS DƯƠNG HÀ
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí, thu SN khác	1.636.128.000	301.938.000	18	
1	Số thu phí, lệ phí	424.800.000	35.340.000	8	
	Học phí	424.800.000	35.340.000	8	
2	Số thu sự nghiệp khác	1.211.328.000	266.598.000	22	
	Học 2 buổi/ngày	162.000.000	33.750.000	21	
	Học thêm	1.049.328.000	232.848.000	22	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.328.265.000	355.490.850	27	29,62
1	Chi từ học phí	320.625.000	15.150.000	5	1,26
2	Chi từ hoạt động SN khác	1.007.640.000	340.340.850	34	
	Học 2 buổi/ngày	297.000.000	43.031.250	14	
	Học thêm	710.640.000	297.309.600	42	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Phí, lệ phí				
2	Hoạt động sự nghiệp khác				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.826.000.000	703.956.279	153	7,92
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.826.000.000	703.956.279	153	7,92
	KP tiết kiệm 10% CCTL				
	Mục 6000 - Tiền lương	1.487.574.000	328.855.473	22	0,89
	Mục 6050 - Tiền công	224.640.000	38.613.600	17	0,72
	Mục 6100 - Phụ cấp lương	534.612.000	125.492.683	23	0,95
	Mục 6300 - Các khoản đ/góp	484.319.000	96.081.990	20	0,88
	Mục 6200- Tiền thưởng	20.000.000		-	
	Mục 6250 - Phúc lợi tập thể	8.000.000			
	Mục 6400 - Thanh toán cá nhân	6.000.000		-	
	Mục 6500 - Thanh toán DVCC	190.400.000	24.794.808	13	0,79
	Mục 6550 - Chi phí văn phòng	150.000.000		-	-
	Mục 6600 - Thông tin TTLL	30.000.000	952.725	3	1,45
	Mục 6700 - Công tác phí	21.600.000	5.400.000	25	1,00

	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	55.000.000		-	
	Mục 6900 - Sửa chữa TSCĐ	170.000.000		-	
	Mục 6500 - Mua TSCĐ	-		-	
	Mục 7000 - Chi phí Nvụ C.M	333.855.000	78.965.000	24	1,23
	Mục 7050- Mua TS vô hình	30.000.000		-	
	Mục 7750 - Chi phí khác	80.000.000	4.800.000	6	
1.2	KP không thường xuyên	-			

Ngày 05 tháng 4 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Hồng Giang

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 39 /QĐ-THCSDH ngày 06/4/2023 của Trường THCS Dương Hà)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	QUYẾT TOÁN THU	825.639.850	825.639.850	-	
A	TỔNG SỐ THU	825.639.850	825.639.850	-	
1	Số thu phí, lệ phí	154.695.850	154.695.850	-	
	Học phí	154.695.850	154.695.850	-	
2	Số thu sự nghiệp khác	670.944.000	670.944.000	-	
	Học 2 buổi/ngày	67.500.000	67.500.000	-	
	Học thêm	603.444.000	603.444.000	-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	615.418.250	615.418.250	-	
1	Chi từ học phí	137.463.000	137.463.000	-	
2	Chi từ hoạt động SN khác	477.955.250	477.955.250	-	
	Học 2 buổi/ngày	52.216.650	52.216.650	-	
	Học thêm	425.738.600	425.738.600	-	
C	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Phí, lệ phí				
2	Hoạt động sự nghiệp khác				
II	QUYẾT TOÁN CHI NSNN	4.006.101.100	4.006.101.100	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.006.101.100	4.006.101.100	-	
1	Chi quản lý hành chính			-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.806.000.000	3.806.000.000	-	
	KP tiết kiệm 10% CCTL	-	-	-	
	Tiền lương	1.314.120.085	1.314.120.085	-	
	Tiền công	157.384.848	157.384.848	-	
	Phụ cấp lương	493.759.781	493.759.781	-	
	Các khoản đóng góp	367.375.208	367.375.208	-	
	Tiền thưởng	3.200.000	3.200.000	-	
	Phúc lợi TT: Chè nước CBCC, ...	22.960.000	22.960.000	-	
	Các khoản thanh toán khác	205.724.000	205.724.000	-	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	192.327.760	192.327.760	-	
	Vật tư văn phòng	123.078.820	123.078.820	-	
	Thông tin TTLL	23.595.058	23.595.058	-	
	Thanh toán công tác phí	21.600.000	21.600.000	-	
	Chi phí thuê mướn	50.415.000	50.415.000	-	
	Sửa chữa TSCĐ	172.305.382	172.305.382	-	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	Mua sắm TSCĐ	81.734.500	81.734.500	-	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	524.898.308	524.898.308	-	
	Mua sắm TS vô hình	10.000.000	10.000.000	-	
	Chi khác	41.521.250	41.521.250		
1.2	KP bổ sung CCTL	-	-	-	
	Tiền lương			-	
	Phụ cấp lương			-	
	Các khoản đóng góp			-	
1.3	KP không tự chủ - bổ sung	200.101.100	200.101.100	-	
	Cấp bù học phí	200.101.100	200.101.100	-	

Ngày 06 tháng 4 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Hồng Giang